

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2021

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung,
cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, tài sản
chung và yêu cầu xác định con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 8 và 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, tài sản chung và yêu cầu xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTTH; ĐKNKTT và trú tại: Số A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng có mặt.

- Bị đơn: Anh LTT; ĐKNKTT và trú tại: Số 1/40, đường C, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Anh NLQ; ĐKNKTT và trú tại: Số 49/123, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-3-2021, bản tự khai đề ngày 03-5-2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn (chị LTTH) trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Tôi (LTTH) và anh LTT kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2018 ngày 01-10-2018).

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng về quan điểm sống. Hai bên gia đình đã động viên và giúp đỡ rất nhiều nhưng không đem lại kết quả gì. Tôi (LTTH) đã về mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2018 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh LTT thực sự không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh LTT.

Về con chung: Tôi (LTTH) và anh LTT không có con chung với nhau.

Về tài sản chung: Tôi (LTTH) và anh LTT tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn về yêu cầu độc lập về việc xác con cho cha của anh NLQ thì tôi (LTTH) có ý kiến như sau: Trong thời gian tôi và anh LTT sống ly thân để chờ làm thủ tục ly hôn thì tôi có quan hệ quen biết với anh NLQ, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 49/123, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng và chúng tôi có phát sinh tình cảm với nhau. Ngày 30-10-2020 tôi có sinh một con, tôi và anh NLQ đều thống nhất đặt tên cháu là D. Bản thân tôi biết rõ và xác định cháu D là con chung của tôi và anh NLQ. Từ khi sinh ra cho đến nay thì tôi và anh NLQ vẫn chưa làm thủ tục khai sinh cho cháu D được. Ngày 29-5-2021 tôi và anh NLQ đã đưa cháu D đi giám định gen AND và đã có kết luận anh NLQ và cháu D có quan hệ huyết thống cha - con. Tại phiên tòa ngày 20-8-2021, sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích thì tôi (LTTH) và anh NLQ đã đồng ý đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng để giám định AND lại cho kết quả được chính xác hơn và cũng đã có kết luận: Anh NLQ và cháu D có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Do vậy tôi (LTTH) đồng ý và đề nghị Tòa án xác định cháu D do tôi (LTTH) sinh ra vào ngày 30-10-2020 là con đẻ của tôi và anh NLQ.

- Về phía bị đơn (anh LTT): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án để bị đơn thực hiện việc trình bày bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không gửi bản tự khai đến Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần tiến hành triệu tập (ngày 03-5-2021 và 17-5-2021), Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20-7-2021 và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp. Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh NLQ) về việc yêu cầu xác định con, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về vấn đề này. Tại phiên tòa, anh LTT đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại biên bản làm việc ngày 02-6-2021; Đơn yêu cầu độc lập đề ngày 10-6-2021 và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (anh NLQ) trình bày: Tôi (NLQ) và cô LTTH quen biết nhau từ cuối năm 2019 và sau

đó phát sinh tình cảm với nhau. Bản thân anh trước đó chưa kết hôn với ai và biết cô LTTH đang sống ly thân với chồng (anh LTT) để chờ làm thủ tục ly hôn. Tuy nhiên trong thời gian đó tôi (NLQ) và cô LTTH đã phát sinh tình cảm và có quan hệ nam nữ và đã có con chung với nhau là cháu D, sinh ngày 30-10-2020. Sau này tôi đã đưa cháu D đi giám định tại Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và Công nghệ Gen Smart AND và đã có kết quả xét nghiệm ngày 02-6-2021 kết luận cháu D là con trai của tôi. Tại phiên tòa ngày 20-8-2021, sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích thì tôi (NLQ) hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án trưng cầu giám định AND lại cho kết quả được chính xác hơn. Tại Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng cũng kết luận: Tôi (NLQ) và cháu D có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con. Do vậy tôi (NLQ) đề nghị Tòa án xác định cháu D do cô LTTH sinh ra vào ngày 30-10-2020 là con đẻ của tôi và cô LTTH.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Sự tuân thủ chấp hành pháp luật của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56 và 89 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về quan hệ vợ chồng: Chị LTTH được ly hôn với anh LTT.
- Về con chung: Chị LTTH và anh LTT không có con chung.
- Về chia tài sản chung: Chị LTTH và anh LTT tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh NLQ): Xác định anh NLQ (sinh năm 1984; địa chỉ: Số 49/123, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng) là cha đẻ của cháu D do chị LTTH (sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng) sinh ra vào ngày 30-10-2020 theo giấy chứng sinh số 12741, quyển số 128/2020 cấp ngày 30-10-2020 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.
- Về án phí: Chị LTTH và anh NLQ phải nộp mỗi người 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và triệu tập họp lệ đối với bị đơn (anh LTT) nhưng bị đơn vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn và con chung đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường C, quận D. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án xác định con cho cha. Do vậy yêu cầu khởi kiện và yêu cầu độc lập nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTTH và anh LTT kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng theo đúng quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2018 ngày 01-10-2018).

[4] Nguyên đơn (chị LTTH) trình bày: Quá trình chị và anh LTT chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng trong quan điểm sống quá sâu sắc, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng khắc phục nên hai bên đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị LTTH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh LTT.

[5] Về phía bị đơn (anh LTT): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án để bị đơn thực hiện việc trình bày bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không gửi bản tự khai đến Tòa án. Tòa án đã nhiều lần triệu tập và Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt họp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã điều tra xác minh và tiến hành ghi lời trình bày ý kiến của ông E, là bố đẻ sống cùng nhà với anh LTT. Nội dung ông E xác nhận việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị LTTH và anh LTT, nguyên nhân là do anh LTT mãi chơi, không lo làm ăn và không có trách nhiệm xây dựng gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã và xô sát nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành công nên chị LTTH đã chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi. Nay chị LTTH đề nghị giải quyết ly hôn với anh LTT thì ông E đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông E xác nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho ông nhận thay và ông đã chuyển lại đầy đủ cho anh LTT.

[7] Xét thấy, giữa chị LTTH và anh LTT có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Việc bị đơn (anh LTT) không

có ý kiến nêu ý kiến, quan điểm của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên cũng chứng tỏ bị đơn không có ý thức muốn hàn gắn mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Do vậy cần xác định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị LTTH và anh LTT đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm đối với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; xử: Chị LTTH được ly hôn với anh LTT.

[8] Về con chung: Nguyên đơn trình bày trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn có sinh một người con vào ngày 30-10-2020 nhưng đây không phải là con chung với bị đơn như đã trình bày ở phần trên. Đối với bị đơn không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề con chung. Do vậy vấn đề này sẽ được xem xét giải quyết đối với yêu cầu độc lập về việc xác định con cho cha của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được xem xét và giải quyết ở phần sau đây của bản án.

[9] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung. Bị đơn không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu phân chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trường hợp sau này các bên có phát sinh tranh chấp về việc chia tài sản chung của vợ chồng sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

[10] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (anh NLQ) đề nghị giải quyết để xác định anh NLQ là cha đẻ của con chưa thành niên do chị LTTH sinh ra vào ngày 30-10-2020 theo giấy chứng sinh số 12741, quyền số 128/2020 cấp ngày 30-10-2020 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

[11] Theo anh NLQ trình bày: Giữa anh NLQ và chị LTTH có quan hệ quen biết nhau từ cuối năm 2019 và sau đó phát sinh tình cảm với nhau. Bản thân anh NLQ chưa kết hôn với ai trước đó và cũng biết chị LTTH đang sống ly thân với chồng (anh LTT) và chờ làm thủ tục ly hôn. Tuy nhiên trong thời gian đó chị LTTH và anh NLQ đã có quan hệ nam nữ và đã có con chung với nhau là cháu D, sinh ngày 30-10-2020. Anh NLQ và chị LTTH đã đi giám định và đã có kết luận cháu D và anh NLQ có quan hệ huyết thống cha - con.

[12] Về phía chị LTTH có ý kiến xác nhận trong thời gian chị LTTH và anh LTT sống ly thân thì chị LTTH có quan hệ với anh NLQ và có sinh một con chung với nhau vào ngày 30-10-2020. Anh NLQ và chị LTTH đã thống nhất đặt tên cháu bé là D. Từ khi sinh ra cho đến nay thì cháu D vẫn chưa được khai sinh theo quy định của pháp luật.

[13] Tại biên bản xác minh ngày 09-7-2021, ông E, là bố đẻ sống cùng nhà với anh LTT trình bày và xác nhận trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa anh LTT và chị LTTH không có con chung với nhau. Việc chị LTTH có quan hệ tình cảm với anh NLQ và có một người con tên là D, sinh năm 2020 thì gia đình nắm được thông tin này và xác nhận đó là sự thật và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Tại Kết quả xét nghiệm AND ngày 02-6-2021 của Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và Công nghệ Gen Smart AND đã kết luận: Người có mẫu ghi tên NLQ có quan hệ huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên D với độ tin cậy là 99,999999%.

[15] Tại phiên tòa ngày 20-8-2021, sau khi được giải thích thì anh NLQ và chị LTTH đã nhất trí đề nghị Tòa án trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng để giám định AND lại đối với cháu D để cho kết quả được chính xác hơn.

[16] Tại Kết luận giám định số 101/2021/GĐSH ngày 25-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự đã kết luận: Anh NLQ và cháu bé được lấy mẫu giám định nêu trên (tên dự định: D, sinh ngày 30-10-2020 theo giấy chứng sinh số 12741, quyền số 128/2020 cấp ngày 30-10-2020 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng) có quan hệ huyết thống trực hệ bố - con (*Độ tin cậy $P_I > 99,99\%$*).

[17] Qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được chứng minh bởi Kết luận giám định số 101/2021/GĐSH ngày 25-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và giấy chứng sinh số 12741 cấp ngày 30-10-2020 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Như vậy đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu độc lập của anh NLQ, xác định: Anh NLQ là cha đẻ của cháu D, do chị LTTH sinh ra vào ngày 30-10-2020.

[18] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị LTTH và anh NLQ đều phải chịu mỗi người 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 và 89 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị LTTH được ly hôn với anh LTT.
- Về con chung: Chị LTTH và anh LTT không có con chung.
- Về tài sản: Chị LTTH và anh LTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (anh NLQ): Xác định anh NLQ (sinh năm 1984; địa chỉ: Số 49/123, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng) là cha đẻ của cháu D do chị LTTH (sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng) sinh ra vào ngày 30-10-2020, theo giấy chứng sinh số 12741, quyền số 128/2020 cấp ngày 30-10-2020 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

- Về án phí:

Nguyên đơn (chị LTTH) phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp khi khởi kiện tại biên lai ký hiệu AA/2016, số 0010184 ngày 09-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị LTTH đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập (anh NLQ) phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai ký hiệu AA/2016, số 0010263 ngày 11-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; anh NLQ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Hải Phạm Thị Kim Thu

Nguyễn Quang Kiên